

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4643/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công, phân cấp kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, nông lâm thủy sản và quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	
ĐẾN	Số: 4762
	Ngày: 30/6/15
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 783/TTr-SNN ngày 05 tháng 6 năm 2015 và theo đề nghị của Văn phòng UBND thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công, phân cấp thực hiện kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, nông lâm thủy sản và quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ

thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

1. Tàu cá có tổng công suất máy chính từ 20cv trở lên, cảng cá, chợ cá.
2. Cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm nông lâm thủy sản có chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại. Cơ sở sản xuất ban đầu đã được cấp Giấy chứng nhận thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP).
3. Cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
4. Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn.
5. Chợ đầu mối nông sản, thủy sản; các cơ sở kinh doanh trong Chợ đầu mối nông sản, thủy sản.
6. Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.
7. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản do UBND thành phố cấp giấy phép đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gồm:
 - a) Cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - c) Cơ sở sản xuất kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng sản phẩm thực phẩm gắn liền cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

Điều 2. Phân công, phân cấp thực hiện kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, nông lâm thủy sản và quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng của UBND các quận, huyện:

1. Tàu cá có tổng công suất máy chính dưới 20cv.
2. Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.
3. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản do UBND quận, huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trừ các cơ sở thuộc chợ đầu mối nông sản) bao gồm:
 - a) Cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Cơ sở sản xuất kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng sản phẩm thực phẩm gắn liền cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

4. Cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, thực phẩm nông lâm thủy sản không thuộc diện phải đăng ký kinh doanh và đối tượng chưa thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định (trừ các cơ sở thuộc chợ đầu mối nông sản).

Điều 3. Nội dung và phương pháp kiểm tra, quản lý

1. Nội dung, phương pháp kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thực hiện theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2. Nội dung, phương thức quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thực hiện theo Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Phổ biến, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quyết định này;

b) Phân công các đơn vị chuyên môn kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo phân cấp tại Điều 1 Quyết định này;

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm về UBND thành phố và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất UBND thành phố đảm bảo nguồn kinh phí để các đơn vị thực hiện.

3. Các Sở: Y tế, Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ các đơn vị thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

a) Phân công phòng Kinh tế (đối với quận), Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với huyện) chủ trì, phối hợp với UBND các phường, xã và các phòng liên quan thuộc quận, huyện triển khai thực hiện theo phân cấp tại Điều 2 Quyết định này;

b) Bố trí nguồn lực, tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn;

c) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định trên địa bàn quản lý; phối hợp với các ngành chức năng có biện pháp xử lý đối với các cơ sở không thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định;

d) Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

1. Các Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và các giấy chứng nhận khác được cấp trước đây vẫn còn giá trị cho đến khi hết thời hạn hiệu lực được ghi trong Giấy chứng nhận.

2. Các cơ quan, địa phương tiến hành bàn giao hồ sơ các cơ sở theo phân cấp tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 7. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ NNPTNT (để b/c);
- TT: TU, HĐND Tp (để b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tp;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, KTN.

50

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phùng Tấn Việt